

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 14-11-2017.

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :Ông Lê Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Vững.

2/ Ông Trần Quốc Tỷ.

-Thư ký phiên tòa bà: Phạm Thị Thống Nhất - Cán bộ Tòa án.

Ngày 14/11/2017, tại trụ sở Tòa án Huyện Tháp Mười, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 317/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017, về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình – về ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24/10/2017 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Ấp HL, xã TM, huyện T, Đồng Tháp.

-Bị đơn: Nguyễn Sơn Đ, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Ấp M P 1, xã MQ, huyện T, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

1/Về hôn nhân: Chị M và anh Đ có tìm hiểu trước và được gia đình tổ chức lễ cưới năm 1998 và có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu sống chung với nhau hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh Đ đi nhậu về thường xuyên đánh chị, nhiều lần khuyên nhưng anh Đ không thay đổi, hai vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay. Nay, chị M cảm thấy không còn tình cảm nữa, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin được ly hôn với anh Đ.

2/Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày: 28/7/2000, hiện đang sống với chị M, cháu Nguyễn Thị Hồng Th sinh

ngày: 12/6/2006 hiện đang sống với anh Đ, chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

3/ Về tài sản chung : Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

- Ý kiến trình bày của anh Nguyễn Sơn Đ, là bị đơn :

Tại tờ tự khai đề ngày 24/10/2017, và biên bản hòa giải ngày 24/10/2017, anh Đ trình bày:

1/ Về hôn nhân: Thống nhất như lời trình bày của chị M, nhưng anh xác định vẫn còn tình cảm với chị M, anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ và con.

2/ Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày: 28/7/2000, hiện đang sống với chị M, cháu Nguyễn Thị Hồng Th sinh ngày: 12/6/2006 hiện đang sống với anh Đ, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Xét từng yêu cầu của chị Nguyễn Thị M như sau:

[1]Về hôn nhân: Chị M và anh Đ về sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn, được cấp vào ngày 15/11/2006, thời gian đầu sống chung với nhau hạnh phúc bình thường, từ năm 2000 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, anh Đ nhậu thường xuyên, đánh đập, đi làm nhưng không đưa tiền để lo cho gia đình, mặc dù chị M đã khuyên can nhiều lần nhưng vẫn không khắc phục sửa chữa được, hai vợ chồng ly thân từ tháng 6 năm 2006 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ thừa nhận có nhậu và đánh vợ nhưng nay anh còn thương vợ và anh không đồng ý ly hôn.

Xét thấy giữa chị M, anh Đ không có giải pháp tích cực để hàn gắn tình cảm, điều đó chứng minh tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đ yêu cầu đoàn tụ là không phù hợp, không chấp nhận. Từ đó xét yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình có ghi “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M.

[2]Về nuôi con chung: Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị M trình bày: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày: 28/7/2000, hiện đang sống với chị Mạnh, cháu Nguyễn Thị Hồng Th sinh ngày: 12/6/2006 hiện đang sống với anh Đ, chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Đồng thời anh Nguyễn Sơn Đ cũng có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, tại tờ tự khai ngày 24/10/2017 hai cháu Nguyễn Thị Hồng T, Nguyễn Thị Hồng Th có nguyện vọng ở với anh Nguyễn Sơn Đ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Sơn Đ, không chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Nguyễn Thị M.

[3]Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1/Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Sơn Đ.

2/Về nuôi con chung: Giao hai 02 con chung tên Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày: 28/7/2000; Nguyễn Thị Hồng Th sinh ngày: 12/6/2006 cho anh Nguyễn Sơn Đ tiếp tục nuôi dưỡng .

Hai bên có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị M được quyền thăm nom con.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị M nộp 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 15163 ngày 06/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thập Mười.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hs vụ án, (Nhật).

Lê Ngọc Tuấn